LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ KHU VỰC PHÍA BẮC

Số: 29 /TB-HĐKT
V/v thông báo kết quả kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư khu vực phía Bắc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2016

Kính gửi: .....

Thực hiện Thông tư số 19/2013/TT-BTP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư và Quyết định số 123/QĐ-LĐLSVN ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam về việc thành lập Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư khu vực phía Bắc, kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư khu vực phía Bắc lần thứ II năm 2015 đã được tổ chức từ ngày 25/12/2015 đến ngày 27/12/2015 tại Thành phố Hà Nội.

Căn cứ kết quả chấm điểm của Ban chấm thi thực hành và Ban Chấm thi viết, Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư khu vực phía Bắc thông báo cho các Đoàn luật sư về điểm kiểm tra và kết quả kiểm tra của người tập sự hành nghề luật sư đã tham dự kiểm tra *(có danh sách kèm theo Công văn này)*.

Đề nghị Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư thông báo kết quả kiểm tra cho từng người tập sự hành nghề luật sư, làm thủ tục đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho những người đạt yêu cầu theo thông báo này và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư; những người không đạt yêu cầu kiểm tra thì được tham dự kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư khu vực phía Bắc tiếp theo theo quy định của Luật Luật sư và Thông tư số 19/2013/TT-BTP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư.

Những thí sinh không đồng ý với kết quả kiểm tra bài kiểm tra viết có quyền làm đơn đề nghị phúc tra gửi Chủ tịch Hội đồng kiểm tra. Đơn đề nghị phúc tra được gửi về **Liên đoàn luật sư Việt Nam (số 2, ngõ 102 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội) trước ngày 05/02/2016).**

TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG LUẬT SƯ TOÀN QUỐC

PHÓ CHỦ TỊCH
LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
LS. TS. Đỗ Ngọc Thịnh

***Nơi nhận*:**
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch LĐLSVN;
- Các thành viên Hội đồng (để biết);
- Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư có người tập sự hành nghề luật sư tham dự kiểm tra;
- Sở Tư pháp (để biết);
- Cổng Thông tin của LĐLSVN;
- Lưu: VPLĐLSVN, H ĐKT.

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2016

TỔNG HỢP ĐIỂM VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ KHU VỰC PHÍA BẮC LẦN II/2015

(kèm theo Thông báo số ..16.../TB-HĐKT ngày 16 tháng 01 năm 2016
của Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư khu vực phía Bắc đợt II/2015

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm kiểm tra thực hành	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Kim	Anh	26/08/1986	01	Lai Châu	5,375	7.8	6.5	đạt
2	Phan Đức	Anh	25/01/1987	02	Nghệ An	6,125	8.05	5.75	đạt
3	Nguyễn Lan	Anh	07/03/1990	03	Hà Nội	7,0	7.6	6.5	đạt
4	Nguyễn Hà	An	30/09/1976	04	Hà Nội	5,0	7.85	7.5	đạt
5	Nguyễn Tuấn	Anh	17/10/1979	05	Hà Nội	4,375	8.55	6.75	không đạt
6	Trần Thị Ngọc	Anh	16/12/1989	06	Hà Nội	7,625	7.9	6.75	đạt
7	Đỗ Đức	Anh	04/11/1991	07	Hà Nội	5,0	5.0	6.25	đạt
8	Đỗ Đức	Anh	15/05/1975	08	Hà Nội	5,0	7.3	6	đạt
9	Nguyễn Văn	An	22/05/1954	09	Hà Nội	5,75	6.75	5.5	đạt

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm kiểm tra thực hành	Ghi chú
10	Đoàn Thị Ngọc	Anh	15/03/1989	10	Hà Nội	7,25	6.9	5.75	đạt
11	Hà Thị Lan	Anh	02/10/1963	11	Hà Nội	4,5	5.4	5.5	không đạt
12	Nguyễn Thế	Anh	19/08/1980	12	Hà Nội	7,5	8.3	7.0	đạt
13	Bùi Thị Lan	Anh	17/01/1987	13	Hà Nội	6,25	8.55	8.5	đạt
14	Hoàng Đức	Anh	21/07/1976	14	Hà Nội	5,875	5.25	7.0	đạt
15	Ngô Lan	Anh	01/05/1990	15	Hà Nội				vắng
16	Vũ Hải	Anh	26/11/1974	16	Hà Nội				vắng
17	Đào Đình	Anh	11/08/1980	17	Hà Nội	5,75	5.8	5.25	đạt
18	Dương Văn	Bằng	08/06/1957	18	Hà Nội	5,75	5.2	5.25	đạt
19	Thiều Quốc	Bảo	19/10/1991	19	Hà Nội	5,0	5.1	6.75	đạt
20	Vũ Quang	Bá	29/08/1990	20	Hà Nội	7,125	6.8	5.0	đạt
21	Nguyễn Xuân	Biên	20/04/1974	21	Hà Nội	5,0	3.775	6.25	không đạt
22	Mai Thanh	Bình	19/12/1974	22	Hà Nội	5,0	2.875	5	không đạt
23	Quách Văn	Chanh	10/10/1960	23	Hà Nội	6,375	5.6	5.25	đạt
24	Đặng Minh	Châu	14/11/1985	24	Hà Nội	6,5	6.7	7.0	đạt
25	Trần Thị Minh	Châu	17/04/1988	25	Hà Nội	6,75	5.6	6.0	đạt
26	Nguyễn Thị Thùy	Chi	26/06/1990	26	Hà Nội	6,75	6.95	4.5	không đạt
27	Phạm Thành	Công	18/05/1990	27	Nghệ An	7,0	6.8	6.0	đạt

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm kiểm tra thực hành	Ghi chú
28	Trương Văn	Công	28/08/1984	28	Thanh Hóa	6,0	5.0	5.0	đạt
29	Lê Minh	Công	22/06/1980	29	Hà Nội	6,0	7.2	6.5	đạt
30	Vũ Thị	Cúc	12/07/1955	30	Hà Nội	5,0	6.4	7.25	đạt
31	Nguyễn Thị Phương	Cúc	24/08/1990	31	Hà Nội				vắng
32	Phan Tuấn	Cường	15/03/1978	32	Nghệ An	6,375	8.4	6.25	đạt
33	Lê Duy	Cường	28/08/1982	33	Hà Nội	4,625	5.9	4.0	không đạt
34	Đinh Văn	Cường	12/07/1964	34	Hà Nội	5,75	6.8	6.0	đạt
35	Nguyễn Đỗ Tùng	Cương	23/04/1976	35	Hà Nội	6,125	6.7	6.0	đạt
36	Lê Cao	Cường	12/11/1980	36	Hà Nội	6,0	6.7	5.0	đạt
37	Tạ Quang	Dũng	13/11/1974	37	Nghệ An				vắng
38	Trương Thị	Dung	08/10/1990	38	Hà Nội	6,0	6.7	7.0	đạt
39	Mạc Xuân	Dũng	04/01/1982	39	Hà Nội	7,5	7.3	5.0	đạt
40	Lê Thị	Dung	17/08/1989	40	Hà Nội	5,125	7.55	6.0	đạt
41	Nguyễn Hoàng	Dũng	29/01/1981	41	Hà Nội	6,0	6.7	7.0	đạt
42	Trần Thị Kim	Dung	30/07/1983	42	Hà Nội	6,375	7.55	4.0	không đạt
43	Lương Thúy	Dung	18/10/1978	43	Hà Nội	5,25	7.6	5.0	đạt
44	Nguyễn Quang	Dũng	10/10/1975	44	Hà Nội	4,25	6.1	5.0	không đạt
45	Nguyễn Quang	Dung	13/11/1958	45	Hà Nội				vắng

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm kiểm tra thực hành	Ghi chú
46	Thái Bình	Dương	03/11/1982	46	Nghệ An	6,75	6.9	7.0	đạt
47	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	10/04/1988	47	Hà Nội	6,75	6.0	6.0	đạt
48	Nguyễn Thị	Duyên	23/10/1987	48	Hà Nội	7,25	8.2	5.25	đạt
49	Uông Thị Thanh	Diệp	14/08/1975	49	Hà Nội	5,125	7.35	4.0	không đạt
50	Nguyễn Kim	Đàm	20/02/1989	50	Thái Bình				vắng
51	Đỗ Xuân	Đảm	07/01/1973	51	Hà Nội	6,5	6.8	5.5	đạt
52	Đồng Nam	Đàn	13/10/1982	52	Hà Nội	6,0	7.6	5.75	đạt
53	Đinh Thị Kim	Đăng	11/03/1970	53	Hà Nội	5,0	7.6	5.0	đạt
54	Nguyễn Minh	Đạo	05/03/1952	54	Hà Nội	5,25	6.85	5.5	đạt
55	Đặng Xuân	Định	02/08/1975	55	Hà Nội	5,0	7.55	5.25	đạt
56	Đỗ Trọng	Định	11/07/1988	56	Hà Nội	7,875	7.9	6.0	đạt
57	Nguyễn Văn	Đông	12/05/1985	57	Hải Phòng	6,25	7.6	4.5	không đạt
58	Lại Thái	Đôn	13/03/1985	58	Hà Nội	6,0	6.05	5.75	đạt
59	Lê Minh	Đức	28/09/1985	59	Hà Nội	6,5	7.9	6.0	đạt
60	Võ Đình	Đức	15/10/1989	60	Hà Nội	7,0	6.15	5.25	đạt
61	Lê Minh	Đức	22/03/1987	61	Hà Nội	5,25	8.1	5.5	đạt
62	Phạm Bằng	Giang	13/07/1973	62	Hà Nội	5,25	4.35	5.25	không đạt
63	Đinh Thị Thu	Hà	08/07/1969	63	Thái Nguyên	3,625	6.3	5.0	không đạt

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm kiểm tra thực hành	Ghi chú
64	Phạm Thu	Hà	12/11/1984	64	Bắc Ninh	5,5	5.0	5.75	đạt
65	Dương Thanh	Hà	24/06/1981	65	Hà Nội	5,0	8.25	5.5	đạt
66	Lại Nam	Hà	05/06/1981	66	Đăk Lăk	5,0	8.55	5.75	đạt
67	Lê Đình	Hải	14/12/1960	67	Hải Phòng	5,25	6.75	5.0	đạt
68	Nguyễn Thị	Hải	18/08/1978	68	Hà Nội	6,5	6	5.0	đạt
69	Nguyễn Thị Hồng	Hải	21/07/1977	69	Hà Nội	6,375	6.75	5.25	đạt
70	Hoàng Thị	Hải	12/07/1984	70	Hà Nội	6,625	6.7	0	không đạt
71	Nguyễn Hồng	Hải	17/10/1977	71	Hà Nội	6,0	5.85	6.75	đạt
72	Lương Thị Thu	Hằng	15/05/1990	72	Hải Phòng	6,625	6.6	7	đạt
73	Hồng Thị Bích	Hằng	14/10/1987	73	Hà Nội	5,25	5.9	6.75	đạt
74	Vũ Thế	Hanh	10/06/1989	74	Hà Nội	5,875	7.6	6.0	đạt
75	Lê Mai	Hạnh	31/10/1975	75	Hà Nội	5,25	7.4	5.0	đạt
76	Nguyễn Xuân	Hào	04/01/1988	76	Hà Nội	6,0	6	3.25	không đạt
77	Đỗ Kim	Hảo	02/09/1980	77	Hà Nội	5,875	6.2	5.0	đạt
78	Trần Đức	Hiển	28/07/1987	78	Hà Nội	5,0	6.45	5.0	đạt
79	Phạm Văn	Hiển	09/03/1957	79	Hà Nội	7,5	6.6	7.25	đạt
80	Phan Kế	Hiền	22/04/1983	80	Hà Nội	5,0	7.2	5.5	đạt
81	Trần Thị Thu	Hiền	04/02/1970	81	Hà Nội	5,0	4.55	5.0	không đạt

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm kiểm tra thực hành	Ghi chú
82	Nguyễn Tuấn	Hiệp	22/12/1979	82	Hà Nội	5,0	6.7	5.25	đạt
83	Nguyễn Đình	Hiệp	10/09/1982	83	Hà Nội	7,25	7.25	3.0	không đạt
84	Nguyễn Minh	Hiếu	14/01/1958	84	Nghệ An	5,125	7.2	5.75	đạt
85	Lê	Hiếu	16/09/1984	85	Phú Thọ	7,0	7.45	7.25	đạt
86	Nguyễn Công	Hiếu	30/10/1991	86	Hà Nội	7,125	7.85	8.25	đạt
87	Hoàng Chí	Hiếu	20/09/1990	87	Hà Nội	5,0	7.35	5.5	đạt
88	Tô Kiều	Hoa	05/11/1987	88	Hải Phòng	6,875	3.95	5.25	không đạt
89	Văn Thị Thanh	Hoa	03/02/1986	89	Vĩnh Phúc	5,875	7.15	5.0	đạt
90	Phạm Văn	Hóa	17/01/1959	90	Hải Phòng	5,75	7.95	6.5	đạt
91	Vũ Hồng	Hoa	04/10/1977	91	Hà Nội	6,75	6.775	5.75	đạt
92	Đoàn Văn	Hòa	03/02/1959	92	Hà Nội	5,0	5.0	5.0	đạt
93	Nguyễn Thị	Hòa	15/03/1990	93	Hà Nội	6,125	7.35	6.5	đạt
94	Nguyễn Thành	Hoan	05/09/1985	94	Hà Nội	6,25	8.1	6.5	đạt
95	Nguyễn Thị	Hoa	06/02/1989	95	Hà Nội	6,875	7.5	7.0	đạt
96	Nguyễn Trọng	Hòa	13/09/1990	96	Hà Nội	4,375	5.7	5.5	không đạt
97	Phạm Quỳnh	Hoa	28/09/1990	97	Hà Nội	5,75	7.1	7.0	đạt
98	Nguyễn Đình	Hoài	02/08/1987	98	Quảng Ninh	6,25	6.6	6.5	đạt
99	Nguyễn Văn	Hoàn	12/09/1989	99	Quảng Bình	4,25	6.55	6.5	không đạt

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm kiểm tra thực hành	Ghi chú
100	Nguyễn Thị Liên	Hoan	24/05/1954	100	Hà Nội	3,125	3.55	5.5	không đạt
101	Nguyễn Minh	Hoàng	23/11/1991	101	Hà Nội	5,0	5.0	6.0	đạt
102	Nguyễn Văn	Hoành	06/03/1958	102	Phú Thọ	3,25	5.65	6.5	không đạt
103	Nguyễn Văn	Hoạt	26/07/1979	103	Hà Nội	4,25	6.75	5.5	không đạt
104	Lê Thị	Hồng	04/04/1983	104	Hà Nội	5,75	5.4	5.5	đạt
105	Đào Quốc	Hùng	07/11/1982	105	Hà Nội	7,0	7.4	5.0	đạt
106	Ngô Thế	Hưng	27/02/1960	106	Bắc Giang	5,75	6.35	6.5	đạt
107	Nguyễn Cao	Hùng	15/07/1979	107	Hà Nội	5,25	7.15	7.0	đạt
108	Nguyễn Văn	Hùng	16/01/1987	108	Hà Nội	5,875	7.1	6.0	đạt
109	Đỗ Mạnh	Hùng	30/03/1986	109	Hà Nội	3,5	6.625	6.75	không đạt
110	Nguyễn Mạnh	Hùng	12/11/1971	110	Hà Nội	6,25	7.1	7.75	đạt
111	Lã Ngọc	Hưng	12/07/1984	111	Hà Nội	5,0	6	6.0	đạt
112	Lê Văn	Hưng	28/12/1973	112	Hà Nội	5,375	5.3	5.5	đạt
113	Đỗ Văn	Hùng	30/06/1958	113	Hà Nội	5,5	6.55	5.0	đạt
114	Nguyễn Quang	Hưng	02/06/1974	114	Hà Nội	5,5	6.875	5.0	đạt
115	Cao Thiết	Hùng	30/10/1967	115	Hà Nội	6,75	7.0	5.0	đạt
116	Nguyễn Thị	Hương	18/12/1989	116	Hải Phòng	5,875	6.75	4.25	không đạt
117	Nguyễn Thị Thu	Hường	20/10/1975	117	Hà Nội	5,625	5.75	5.0	đạt

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm kiểm tra thực hành	Ghi chú
118	Tống Minh	Hữu	04/12/1983	118	Hà Nội	5,0	6.8	3.75	không đạt
119	Triệu Quang	Huy	11/11/1979	119	Lạng Sơn	5,0	6.55	4.5	không đạt
120	Phạm Thế	Huy	01/07/1991	120	Nghệ An	8,125	6.4	7.25	đạt
121	Nguyễn Quang	Huy	27/12/1979	121	Hà Nội	7,75	6.95	5.0	đạt
122	Lương Thị Thương	Huyền	06/12/1986	122	Hà Nội	8,375	6.15	6.0	đạt
123	Lục Văn	Khánh	09/08/1978	123	Hà Nội	6,75	7.2	5.5	đạt
124	Đào Tuấn	Khôi	04/12/1967	124	Hà Nội	6,25	6.15	5.75	đạt
125	Đỗ Văn	Khuê	08/09/1987	125	Hà Nội	5,5	6.1	6.75	đạt
126	Nguyễn Văn	Lâm	21/04/1960	126	Hà Nội	2,75	7	5.75	không đạt
127	Nguyễn Thành	Lâm	16/01/1966	127	Hà Nội	6,25	5.85	6.0	đạt
128	Lê Thị	Lâm	01/08/1989	128	Hà Nội	6,0	8.1	6.0	đạt
129	Lê Văn	Lập	16/09/1972	129	Thừa Thiên Huế	5,25	6.6	5.25	đạt
130	Trần Mỹ	Lê	26/10/1977	130	Hà Nội	7,5	7	5.75	đạt
131	Nguyễn Hoàng	Liên	28/02/1986	131	Hà Nội				vắng
132	Phạm Thị Hoàn	Liễu	25/09/1990	132	Hà Nội	6,75	8.3	5.0	đạt
133	Nguyễn Lê Hạnh	Linh	16/12/1988	133	Hà Nội	6,75	7.375	5.5	đạt
134	Hồ Minh	Linh	05/04/1986	134	Hà Nội	6,75	8.4	5	đạt
135	Dương Thị Nga	Linh	21/05/1989	135	Hà Nội	5,75	8.6	5.25	đạt

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm kiểm tra thực hành	Ghi chú
136	Phạm Hải	Long	05/10/1990	136	Hà Nội	6,0	7.8	6.75	đạt
137	Phạm Hồng	Long	25/05/1975	137	Hà Nội	5,0	6.4	5.0	đạt
138	Trần Nam	Long	24/11/1975	138	Hà Nội	5,875	5.05	7.0	đạt
139	Đào Văn	Long	16/02/1975	139	Hà Nội	5,75	5.05	5.5	đạt
140	Nguyễn Đại	Lượng	13/04/1964	140	Hà Nội	3,5	4.15	5.625	không đạt
141	Nguyễn Thị	Ly	25/10/1990	141	Hà Nội	4,375	6.85	7.25	không đạt
142	Phạm Thị Quỳnh	Mai	01/07/1991	142	Hà Nội	5,25	7.1	5.0	đạt
143	Võ Văn	Mạnh	1955	143	Kiên Giang	3,25	5.0	5.125	không đạt
144	Tăng Ngọc	Mến	10/03/1979	144	Hà Nội	6,5	4.5	5.5	không đạt
145	Phan Tiến	Minh	15/10/1983	145	Ninh Bình	6,0	5.05	5.0	đạt
146	Nguyễn Văn	Minh	23/01/1981	146	Hà Nội	6,125	6.4	5.5	đạt
147	Trần Đăng	Minh	12/03/1982	147	Hà Nội	5,5	6.9	6.0	đạt
148	Dương Thanh	Minh	25/02/1979	148	Hà Nội	7,0	6.65	5.75	đạt
149	Trịnh Văn	Nam	02/07/1983	149	Thanh Hóa	5,5	5.5	6.0	đạt
150	Hà Công	Nam	19/07/1985	150	Hà Nội	6,75	5.9	4.25	không đạt
151	Bùi Thị	Nga	11/02/1963	151	Thái Bình	2,75	5.95	5.75	không đạt
152	Nguyễn Ngọc	Nghị	02/09/1966	152	Hà Nội	3,125	5.0	5.5	không đạt
153	Hoàng Tiến	Ngọ	01/03/1955	153	Điện Biên	2,875	2.7	5.0	không đạt

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm kiểm tra thực hành	Ghi chú
154	Nguyễn Thị	Ngọc	04/03/1985	154	Hà Nội	6,5	6.85	4.375	không đạt
155	Nguyễn Bích	Ngọc	03/03/1988	155	Hà Nội	6,5	5.25	5.125	đạt
156	Đinh Bá	Ngọc	14/07/1981	156	Sơn La	5,5	5.9	6.0	đạt
157	Phạm Hồng	Ngọc	06/11/1991	157	Thái Bình	7,75	5.7	6.5	đạt
158	Hoàng Đức	Ngọc	03/08/1975	158	Hà Nội	6,625	6.1	5.5	đạt
159	Trần Trung	Nguyên	25/01/1984	159	Hà Nội	6,5	5.7	5.5	đạt
160	Vũ Thị	Nhung	21/01/1982	160	Hà Nội	5,0	5.15	4.5	không đạt
161	Lê Hồng	Ni	16/08/1974	161	Hải Phòng	6,375	6.05	5.625	đạt
162	Đinh Hải	Ninh	16/11/1990	162	Hà Nội	6,75	6.95	6.25	đạt
163	Nguyễn Tiến	Nùng	13/04/1974	163	Hà Nội	5,375	7.35	6.5	đạt
164	Nguyễn Quốc	Oanh	03/01/1977	164	Nghệ An	5,0	6.75	6.75	đạt
165	Lại Huy	Phát	06/06/1958	165	Hà Nội	5,25	7.6	6.75	đạt
166	Nguyễn Văn	Phi	06/10/1990	166	Hà Nội	6,25	7.1	7.0	đạt
167	Bùi Xuân	Phong	24/06/1972	167	Hải Phòng				vắng
168	Lê Lưu	Phú	20/12/1970	168	Hà Nội	6,75	7.05	7.0	đạt
169	Đoàn Tử Tích	Phước	28/09/1978	169	Hà Nội	6,25	8.45	6.75	đạt
170	Nguyễn Thị Thu	Phương	18/11/1983	170	Phú Thọ	5,25	6.75	7.0	đạt
171	Vũ Thị Mai	Phương	31/08/1976	171	Hà Nội	4,25	7.05	5.5	không đạt

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm kiểm tra thực hành	Ghi chú
172	Nguyễn Thu	Phương	25/05/1990	172	Hà Nội	5,5	7.8	8.25	đạt
173	Vy Văn	Phương	08/02/1955	173	Hà Nội	5,75	5.375	7.0	đạt
174	Trần Thị Lan	Phương	02/03/1975	174	Hà Nội	5,0	5.475	7.0	đạt
175	Nguyễn Thị Thu	Phương	11/11/1988	175	Hà Nội	6,25	5.6	6.0	đạt
176	Nguyễn Lan	Phương	01/03/1986	176	Hà Nội				vắng
177	Nguyễn Tuệ	Phương	10/04/1988	177	Hà Nội	4,0	5.8	6.25	không đạt
178	Nguyễn Hoàng Đoan	Phương	16/01/1982	178	Hà Nội	5,0	5.0	6.75	đạt
179	Trần Mạnh	Quân	26/12/1958	179	Hà Nội	5,625	4.275	6.25	không đạt
180	Nguyễn Nhật	Quang	30/03/1984	180	Hà Nội	5,875	6.4	6.5	đạt
181	Trương Đức	Quán	13/12/1977	181	Hà Nội				vắng
182	Từ Văn	Quốc	10/10/1960	182	Hà Nội	6,625	6.65	5.25	đạt
183	Vũ Văn	Quyết	11/10/1991	183	Hà Nội	6,625	8.6	5.75	đạt
184	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	03/03/1987	184	Hà Nội	5,25	7.55	6.25	đạt
185	Cao Văn	Quý	09/01/1955	185	Hà Nội	3,25	5.0	5	không đạt
186	Trần Tiến	Sâm	22/09/1975	186	Hà Nội	6,5	5.225	5.0	đạt
187	Thiệu Quang	Sang	08/05/1987	187	Hải Dương	5,0	7.1	5.75	đạt
188	Phan Thị	Sánh	15/02/1982	188	Hà Nội	8,0	7.3	5.0	đạt
189	Nguyễn Thanh	Sơn	01/02/1978	189	Hà Nội	6,375	7.45	5.25	đạt

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm kiểm tra thực hành	Ghi chú
190	Lê Đình	Sỹ	08/07/1988	190	Hà Nội	7,5	5.9	4.5	không đạt
191	Trần Thiện	Tài	09/12/1982	191	Thừa Thiên Huế	5,0	6.1	5.0	đạt
192	Đào Đình	Tâm	15/09/1987	192	Hà Nội	6,25	7	5.25	đạt
193	Đoàn Thị Thanh	Tâm	14/06/1974	193	Hà Nội	3,375	7.45	5.0	không đạt
194	Đặng Thị	Tâm	18/05/1982	194	Hà Nội	5,875	5.45	5.25	đạt
195	Đào Đình	Tâm	15/09/1987	195	Hà Nội				vắng
196	Nguyễn Ngọc	Thái	28/02/1977	196	Thái Bình	5,5	3.5	5.0	không đạt
197	Phạm Viết	Thái	17/06/1990	197	Hà Nội	6,125	6.2	5.25	đạt
198	Trần Xuân	Thái	24/06/1963	198	Hà Nội	5,0	6	vắng	không đạt
199	Nguyễn Văn	Thân	25/05/1980	199	Hà Nội	6,25	5.7	5.0	đạt
200	Nguyễn Trọng	Thắng	11/12/1978	200	Hà Nội	6,25	5.6	5.0	đạt
201	Ngô Quang	Thắng	03/08/1973	201	Hà Nội	6,5	5.35	5.5	đạt
202	Trịnh Văn	Thắng	07/02/1972	202	Hà Nội	7,625	5.75	5.5	đạt
203	Hồ Quyết	Thắng	11/02/1988	203	Hà Nội	5,875	6.65	5.5	đạt
204	Nguyễn Tuấn	Thành	02/12/1977	204	Hà Nội	7,25	6.45	5.25	đạt
205	Đỗ Quang	Thành	19/10/1983	205	Hà Nội	6,75	7.8	5.25	đạt
206	Vũ Thị Phương	Thanh	27/10/1982	206	Hà Nội	6,375	7.55	6.75	đạt
207	Phạm Thị Phương	Thanh	12/12/1989	207	Hà Nội	5,125	7.15	5.25	đạt

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm kiểm tra thực hành	Ghi chú
208	Bùi Thị Phương	Thảo	11/10/1989	208	Hà Nội	7,25	5.6	5.25	đạt
209	Trịnh Thị	Thảo	24/04/1986	209	Hà Nội	6,25	7.1	7.25	đạt
210	Nguyễn Văn	Thế	27/09/1955	210	Nghệ An	6,25	7.2	4.25	không đạt
211	Ngô Đức	Thịnh	08/05/1982	211	Nghệ An	7,5	5.05	5.25	đạt
212	Phạm Huy	Thọ	20/04/1984	212	Hà Nội	5,0	5.6	5.5	đạt
213	Lê Đức	Thọ	07/09/1986	213	Hà Nội	5,25	6.1	5.5	đạt
214	Trần Kim	Thọ	01/12/1974	214	Hà Nội	6,0	6.9	6.75	đạt
215	Trịnh Thị Kim	Thoa	04/11/1977	215	Hà Nội	5,0	6.25	4.0	không đạt
216	Nguyễn Văn	Thụ	16/02/1963	216	Quảng Ninh	5,625	6.3	5.25	đạt
217	Nguyễn Thị Hà	Thu	04/10/1987	217	Hà Nội	7,125	6.8	6.75	đạt
218	Bùi Lê	Thu	26/09/1990	218	Hà Nội	6,0	6.5	6.25	đạt
219	Vũ Đức	Thuấn	12/02/1959	219	Hà Nội	5,5	7	5.5	đạt
220	Phan Văn	Thưởng	19/05/1955	220	Bắc Ninh	5,5	7.2	6.0	đạt
221	Vũ Thị Hoài	Thương	30/12/1986	221	Vĩnh Phúc	5,0	6	7.0	đạt
222	Nguyễn Hoài	Thương	19/03/1988	222	Hà Nội	5,375	6.95	5.5	đạt
223	Bùi Thị	Thương	06/10/1991	223	Hà Nội	7,5	7.35	6.75	đạt
224	Nguyễn Thị Hoài	Thương	01/12/1989	224	Hà Nội				vắng
225	Trịnh Thị	Thủy	10/04/1983	225	Hà Nội	4,125	6.2	5.75	không đạt

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm kiểm tra thực hành	Ghi chú
226	Nguyễn Thị	Thúy	12/09/1987	226	Hà Nội	6,125	6.45	6.5	đạt
227	Phạm Thị	Thùy	15/05/1985	227	Hà Nội	5,0	6.9	6.5	đạt
228	Nguyễn Thị Thu	Thủy	04/09/1975	228	Hà Nội	5,0	6.4	5.5	đạt
229	Phan Văn	Tính	19/08/1964	229	Hà Nội	5,125	6.4	6.5	đạt
230	Vũ Văn	Toàn	15/07/1988	230	Hà Nội	6,25	6.85	6.5	đạt
231	Dương Hương	Trâm	15/06/1984	231	Quảng Ninh	6,0	6.05	6.0	đạt
232	Trần Thị	Trang	06/09/1989	232	Hà Nội	5,25	6.65	5.0	đạt
233	Nguyễn Thị Thuỷ	Trang	01/11/1987	233	Hà Nội	6,125	7.15	7.0	đạt
234	Đoàn Thu	Trang	20/07/1990	234	Hà Nội	5,625	6.4	8.0	đạt
235	Khương Thị Thùy	Trang	16/02/1990	235	Bắc Ninh	7,5	5.9	6.0	đạt
236	Vũ Thị Huyền	Trang	12/11/1978	236	Hà Nội	6,5	7.25	5.5	đạt
237	Trần Thu	Trang	29/09/1989	237	Hà Nội	5,0	7.85	6.0	đạt
238	Nguyễn Văn	Trịnh	02/04/1982	238	Hà Nội	7,5	7.4	6.0	đạt
239	Lê Quang	Trực	15/08/1968	239	Hà Nội	5,0	6.3	6.0	đạt
240	Khuất Hữu Vũ	Trung	23/10/1982	240	Hà Nội	5,5	5.6	8.0	đạt
241	Dương Bảo	Trung	09/08/1991	241	Hà Nội	7,75	9.25	9.0	đạt
242	Hồ Diên	Trung	14/03/1989	242	Hà Nội	6,0	6.85	7.5	đạt
243	Hà Đình	Tú	28/11/1976	243	Bắc Giang				vắng

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm kiểm tra thực hành	Ghi chú
244	Trần Văn	Tư	19/04/1990	244	Hà Nội	6,5	7.15	5.0	đạt
245	Đặng Văn	Tuấn	09/11/1990	245	Hà Nội	7,25	6.9	7.5	đạt
246	Võ Văn	Tuấn	21/03/1975	246	Hà Nội	5,75	7.4	5.0	đạt
247	Đỗ Ngọc	Tuân	20/05/1981	247	Hà Nội	5,0	7.95	6.0	đạt
248	Hoàng Minh	Tuấn	03/04/1987	248	Hà Nội	5,0	8.15	7.0	đạt
249	Lê Quang	Tuấn	02/06/1976	249	Hà Nội	5,375	5.8	5.0	đạt
250	Nguyễn Tất	Tuấn	14/08/1977	250	Hà Nội	6,25	6.9	5.75	đạt
251	Trần Thanh	Tuấn	06/11/1981	251	Hà Nội	7,25	8.4	5.0	đạt
252	Nguyễn Anh	Tung	07/1953	252	Hòa Bình	2,5	5.17	5	không đạt
253	Trần Mạnh	Tùng	22/11/1985	253	Hà Nội	5,5	7.6	6.0	đạt
254	Đỗ Thị	Tùng	02/04/1989	254	Hà Nội	5,625	7.4	6.0	đạt
255	Vũ Sơn	Tùng	27/08/1985	255	Hà Nội	5,0	6.55	6.25	đạt
256	Chu Quang	Tùng	07/12/1978	256	Hà Nội	5,625	6.5	5.25	đạt
257	Lê Thị Thanh	Tùng	30/10/1980	257	Hà Nội	5,375	7.8	6.25	đạt
258	Phan Thị Lệ	Tuyên	13/03/1970	258	Hà Nội	6,375	7.55	7.0	đạt
259	Nguyễn Thị	Tuyết	03/03/1991	259	Bắc Giang	7,5	7.7	6.0	đạt
260	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	10/01/1986	260	Hà Nội	7,75	5.3	7.0	đạt
261	Hoàng Tố	Uyên	04/09/1990	261	Thái Bình	5,0	7.2	4.25	không đạt

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm kiểm tra thực hành	Ghi chú
262	Phạm Thị Hồng	Vân	10/01/1986	262	Hà Nội	5,75	6.6	6.0	đạt
263	Nguyễn Huy	Việt	11/01/1975	263	Hà Nội	7,5	7.1	5.25	đạt
264	Nguyễn Khánh	Việt	01/09/1985	264	Phú Thọ	5,0	6.3	6.75	đạt
265	Nguyễn Thành	Vinh	16/12/1977	265	Hà Nội	6,25	6.1	6.25	đạt
266	Nguyễn Huỳnh Phúc	Vượng	10/02/1990	266	Hà Nội	6,5	7.25	5.75	đạt
267	Bùi Ngọc	Xuân	29/11/1973	267	Đà Nẵng	7,5	6.95	6.75	đạt
268	Bùi Thị	Yến	01/06/1986	268	Hà Nội				vắng
269	Nguyễn Văn	Thịnh	16/02/1958	269	Hà Nội	5,25	5.85	5.75	đạt